

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HSST

Ngày 08-5-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Văn Đức

Bà Nguyễn Thị Huân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thúy- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1993; nơi sinh: Xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết), con bà Nguyễn Thị T; vợ, con chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tốt; hiện tại ngoại “có mặt”.

2. Nguyễn Hữu N, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1982; nơi sinh: Xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Trung cư V, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến B và bà Lê Thị T; có vợ là Chu Thị T và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tốt; hiện tại ngoại “có mặt”.

Bị hại: Chị Phùng Thị Y, sinh năm 1999 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phùng Văn N, sinh năm 1972; cư trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty xây dựng Y; địa chỉ: Xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện: Ông Đầu Quang T, sinh năm 1983, là cán bộ Công ty (theo văn bản ủy quyền ngày 06/5/2020 của ông Nguyễn Văn T - Giám đốc Công ty), “có mặt”.

- Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 50, khu tập thể, trường đại học công nghệ G, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Anh Chu Đức K, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 11/02/2018, sử dụng không thời hạn. Trưa ngày 23/10/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88E1 - 251.64 chở chị Phùng Thị Y đi từ nhà T lên thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T đi trên Tỉnh lộ 304 qua khu 3 thôn Tiên, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc hướng từ xã Tam Hồng đi thành phố Vĩnh Yên, là đoạn đường đôi không phân chia làn đường T điều khiển xe với tốc độ khoảng 50km/h. Cùng lúc này, anh Chu Đức K điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24C - 033.61 kéo theo Sômi Romooc biển kiểm soát: 24R - 000.99 với vận tốc khoảng 30km/h giáp dải phân cách cùng chiều phía trước xe mô tô của T. T tăng tốc vượt bên phải xe ô tô của anh K, quan sát thấy phía trước trong phần đường của T có 01 đồng cát trên đường nên T phanh gấp. Do T điều khiển xe mô tô vượt phải, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ làm xe mô tô mất thăng bằng, đổ nghiêng sang bên trái, trượt rê đâm vào đồng cát. Hậu quả: Chị Y ngã văng sang bên trái và bị bánh xe ngoài cùng bên phải trực sau cùng xe ô tô của anh K chèn qua người chị Y dẫn đến bị chết tại chỗ, T bị xây sát nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra - Công an huyện Yên Lạc đã lập biên bản, tiến hành đo vẽ sơ đồ vụ tai nạn, chụp ảnh, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và khám nghiệm tử thi theo đúng quy định của pháp luật và các bên liên quan không có ý kiến gì.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 2424/KLGD ngày 18/11/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trên tử thi Phùng Thị Y có các vết xây sát, rách da, tụ máu tập trung chủ yếu vùng đầu, mặt,

cổ; vùng mặt bị biến dạng; gãy xương hàm trên bên trái, vỡ xương hộp sọ thành nhiều mảnh; tổ chức não dập nát, thoát gần hoàn toàn ra khỏi hộp sọ;

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não trên người bị đa chấn thương.

Xác minh nguồn gốc đồng cát trên hiện trường: Ngày 23/10/2019, Công ty xây dựng Y tổ chức thi công công trình chỉnh trang, lát vỉa hè các tuyến đường nội thị huyện Yên Lạc trên đường Tỉnh lộ 304. Khoảng 07h ngày 23/10/2019, anh Nguyễn Anh D- Chỉ huy trưởng công trình đến công trường chỉ đạo Nguyễn Hữu N - Là người phụ trách tổ đội thi công của công trình cho công nhân xây dựng hạng mục hồ trồng cây trên vỉa hè Tỉnh lộ 304 đoạn qua khu 3 thôn Tiên, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc rồi đi kiểm tra các hạng mục thi công khác. Sau khi nhận chỉ đạo từ anh D, N đã chỉ đạo tổ công nhân gồm anh Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Văn Bông và anh Lê Thanh Sơn, dùng xe rùa vận chuyển cát từ bãi cát tập kết của công trình ven Tỉnh lộ 304 hướng từ thành phố Vĩnh Yên về xã Tam Hồng, Yên Lạc sang đổ xuống phần đường xe chạy bên phải Tỉnh lộ 304 hướng từ xã Tam Hồng đi thành phố Vĩnh Yên để làm vật liệu xây dựng hồ trồng cây trên vỉa hè. Sau khi vận chuyển cát xong, tổ công nhân dùng một phần cát này để thi công đến 11h30 phút cùng ngày thì nghỉ ăn trưa nhưng không thu dọn mà để đồng cát có kích thước (5,2 x 3,7 x 0,31)m lẫn ra làn đường xe chạy 3,54m. Tại thời điểm này trên đường không đặt biển hiệu, rào chắn, không có người trông coi, cảnh giới, hướng dẫn giao thông trên công trường đang thi công.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Yên Lạc đã tạm giữ và trả lại: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1 - 251.64 là tài sản của chị Phùng Thị Y; xe ô tô biển kiểm soát: 24C - 033.61 cùng Somi romooc biển kiểm soát: 24R - 000.99 là tài sản của anh Nguyễn Văn T. Hiện còn tạm giữ 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Thanh T; 01 USB là mẫu trả được hoàn lại sau giám định, chuyển theo hồ sơ vụ án để xem xét xử lý theo quy định.

Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra gia đình bị hại Phùng Thị Y đã họp thống nhất cử ông Phùng Văn N, là bác ruột chị Y tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo T, N và những người liên quan cùng ông N đã thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ các khoản chi phí cho gia đình chị Y với tổng số tiền là 175.000.000đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thanh T 25.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu N 50.000.000 đồng; anh Chu Đức K hỗ trợ 40.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn T, (chủ sở hữu xe ô tô BKS: 24C - 033.61) hỗ trợ 30.000.000 đồng; Công ty xây dựng Y hỗ trợ 20.000.000 đồng và anh Nguyễn Anh D hỗ trợ 10.000.000 đồng. Gia đình ông N đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác đồng thời có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSYL ngày 11 tháng 3 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Cản trở giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với T. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, l, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với N; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 tháng đến 02 năm 08 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 50 triệu đến 60 triệu đồng sung quỹ Nhà nước không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại dân sự giữa các bị cáo, người liên quan và người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng); trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phùng Văn N khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, tại phiên tòa ông xác nhận gia đình ông đã nhận số tiền 175.000.000 đồng là tiền bị cáo T, N cùng những người liên quan bồi thường, hỗ trợ và xác nhận đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 88E1 – 251.64. Nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt cho các bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp nhất.

Đại diện Công ty xây dựng Y là ông Đầu Quang T khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng. Sau khi sự việc xảy ra Công ty đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền là 20 triệu đồng, nay ông không có đề nghị gì.

Ông Nguyễn Văn T là chủ xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24C - 033.61 kéo theo Sơmi Rơmooc biển kiểm soát: 24R - 000.99, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 04/4/2019 ông đã hợp đồng thuê anh Chu Đức K lái xe, ngày 23/10/2019 đã liên quan đến vụ tai nạn tại đường tỉnh lộ 304.

Sau khi sự việc xảy ra ông tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền là 30 triệu đồng và đã nhận lại xe ô tô, nay ông không có đề nghị gì.

Ông Chu Đức K là lái xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24C - 033.61 kéo theo Somi Romooc biển kiểm soát: 24R - 000.99, ông khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng. Sau khi sự việc xảy ra ông tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền là 40 triệu đồng nay ông không có đề nghị gì.

Ông Nguyễn Anh D là chỉ huy trưởng công trường thi công đoạn đường xảy ra tai nạn, ông khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng. Sau khi sự việc xảy ra ông tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền là 10 triệu đồng, nay ông không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hữu N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Bị cáo T khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23 tháng 10 năm 2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88E1 – 251.64, chở sau xe là chị Phùng Thị Y đi trên đoạn đường tỉnh lộ 304 khi qua khu 3 thôn Tiên, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, T điều khiển xe đi cùng chiều bên phải với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24C - 033.61 kéo theo rơ mooc biển kiểm soát 24R-000.99 do anh Chu Đức K điều khiển, T quan sát thấy phía trước trong phần đường của T có một đồng cát nên T phanh xe gấp do vậy xe mô tô của T bị đổ nghiêng sang bên trái trượt rê đâm vào đồng cát làm chị Y và T ngã văng sang bên trái, chị Y bị bánh xe ngoài cùng bên phải trục sau của xe ô tô do anh K điều khiển chèn qua người. Hậu quả làm làm chị Y bị chết, T bị xây sát nhẹ.

Bị cáo Nguyễn Hữu N thừa nhận: Theo sự phân công của Chỉ huy trưởng - Công ty xây dựng Y, bị cáo được giao chỉ đạo công nhân thi công đường tỉnh lộ 304 thuộc khu 3 Tiên, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc; ngày 23/10/2019 bị cáo chỉ đạo công nhân thi công đổ cát trên đường, khi thi công bị cáo không cho đặt biển hiệu, rào chắn hay có người cảnh giới hướng dẫn giao thông tại đoạn đường này nên xe

mô tô của bị cáo T điều khiển chở sau là chị Y đã xảy ra tai nạn, hậu quả làm chị Y bị chết.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng; sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn; kết luận giám định pháp y; bản ảnh chụp tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi điều khiển xe mô tô của Nguyễn Thanh T đã vi phạm khoản 11, điều 8 và khoản 2,4 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ quy định về “điều khiển xe cơ giới chạy quá mức độ quy định, giành đường, vượt ẩu và xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật...khi vượt xe các xe phải vượt về bên trái...” hành vi của T đã gây hậu quả làm chị Phùng Thị Y bị chết. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự “Gây thiệt hại cho tính mạng của người khác” có khung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi đổ trái phép vật liệu ra đường của Nguyễn Hữu N đã phạm vào tội “Cản trở giao thông đường bộ”, tội danh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự, hành vi của N đã “Gây thiệt hại cho tính mạng của người khác” có khung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ gây ra thiệt hại cho tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị hại cũng như của gia đình các bị cáo. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của các bị cáo còn kém. Đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định an toàn giao thông nói chung trong đó có an toàn giao thông đường bộ nói riêng nhằm thiết lập lại sự bình yên, hạnh phúc cho mọi người và trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo T, N được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là đã tự nguyện khắc phục hậu quả để thăm hỏi, động viên và giúp gia đình bị hại tổ chức việc mai táng, thờ cúng bị hại; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải và bị cáo N được thêm tình tiết giảm nhẹ quy định 1 Điều

51 Bộ luật hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn Q, mẹ là bà Nguyễn Thị T được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Tuy hậu quả gây ra là nghiêm trọng nhưng trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N. Vì vậy, không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo T hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục; bị cáo N áp dụng hình phạt tiền với mức như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ tác dụng để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giữa bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng thống nhất thỏa thuận về bồi thường, hỗ trợ dân sự với số tiền là 175 triệu đồng; tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị ghi nhận về việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện và không trái pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận.

[7] Đối với Công ty xây dựng Y, ông Nguyễn Văn T là chủ xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24C - 033.61, anh Chu Đức K là lái xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24C - 033.61 và anh Nguyễn Anh D là chỉ huy trưởng công trình thi công đã hỗ trợ tiền cho gia đình bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có đề nghị gì nên Tòa không xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là phù hợp.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác nhận đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản bị thu giữ để phục vụ giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì nên Tòa không xét. Đối với giấy phép lái xe của bị cáo cần cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” và Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 50 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Thanh T 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 260150002437 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 11/02/2015 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (giấy phép lái xe do Tòa án tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 175.000.000 đồng (một trăm bảy lăm triệu đồng). Xác nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên theo biên bản nhận tiền ngày 05 tháng 11 năm 2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Hữu N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- CQĐT - CA huyện Yên Lạc;
- CQTHAHS- CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Lan